|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan Công bố/Công khai** | Bộ Khoa học và Công nghệ |
| **Mã thủ tục** | B-BKC-282306-TT |
| **Cấp thực hiện** | Không có thông tin |
| **Lĩnh vực** | Sở hữu trí tuệ |
| **Trình tự thực hiện** | - Tiếp nhận đơn: Đơn đăng ký có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện tới trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ tại Hà Nội hoặc 2 Văn phòng đại diện của Cục tại TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.  - Thẩm định hình thức đơn: Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về hình thức đối với đơn, từ đó đưa ra kết luận đơn có được coi là hợp lệ hay không.  - Ra thông báo chấp nhận/từ chối chấp nhận đơn:  + Trường hợp đơn hợp lệ, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo chấp nhận đơn;  + Trường hợp đơn không hợp lệ, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo dự đinh từ chối chấp nhận đơn trong đó nêu rõ các lý do, thiếu sót khiến cho đơn có thể bị từ chối chấp nhận và ấn định thời hạn 1 tháng để người nộp đơn có ý kiến hoặc sửa chữa thiếu sót. Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu/không có ý kiến phản đối/ý kiến phản đối không xác đáng thì Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối chấp nhận đơn.  - Công bố đơn: Sau khi có thông báo chấp nhận đơn, đơn sẽ được công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp.  - Thẩm định nội dung đơn: Đánh giá khả năng được bảo hộ của đối tượng nêu trong đơn theo các điều kiện bảo hộ.  - Ra quyết định cấp/từ chối cấp văn bằng bảo hộ:  + Nếu đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng được các yêu cầu về bảo hộ, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ;  + Nếu đối tượng nêu trong đơn đáp ứng được các yêu cầu về bảo hộ và người nộp đơn nộp phí, lệ phí đầy đủ, đúng hạn thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ, ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp. |
| **Cách thức thực hiện** | - Nộp trực tiếp tại trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ tại Hà Nội hoặc 2 Văn phòng đại diện của Cục tại TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.  - Nộp qua bưu điện. |
| **Thành phần hồ sơ** | + Tờ khai (2 bản);  + Mẫu trình bày chỉ dẫn địa lý (10 mẫu, nếu chỉ dẫn địa lý không phải là từ ngữ, kích thước không lớn hơn 80mm x 80mm và không nhỏ hơn 20mm x 20mm );  + Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của sản phẩm (02 bản);  + Bản đồ khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý (02 bản);  + Giấy ủy quyền (nếu nộp đơn thông qua đại diện);  + Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ). |
| **Số bộ hồ sơ** | 01 bộ |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | |  |  | | --- | --- | | **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | **Văn bản quy định** | | [to khai dang ky chi dan dia ly.doc](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/14032/to%20khai%20dang%20ky%20chi%20dan%20dia%20ly.doc) |  | |
| **Phí** | Không có thông tin |
| **Lệ phí** | |  |  | | --- | --- | | [**Mô tả**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=437425&tthcDonVi=B%E1%BB%99%20Khoa%20h%E1%BB%8Dc%20v%C3%A0%20C%C3%B4ng%20ngh%E1%BB%87) | [**Mức lệ phí**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=437425&tthcDonVi=B%E1%BB%99%20Khoa%20h%E1%BB%8Dc%20v%C3%A0%20C%C3%B4ng%20ngh%E1%BB%87) | | Lệ phí nộp đơn | 180.000 đồng | | Lệ phí công bố đơn | 120.000 đ | | Phí thẩm định nội dung | 420.000 đồng | | Phí tra cứu | 60.000 đồng | | Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký | 120.000 đ | | Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp Văn bằng bảo hộ | 120.000 đ | | Lệ phí công bố Quyết định cấp Văn bằng bảo hộ | 120.000 đ | |
| **Mức giá** | Không có thông tin |
| **Thời hạn giải quyết** | - Thẩm định hình thức: 01 tháng từ ngày nộp đơn;  - Công bố đơn: trong thời hạn 02 tháng từ ngày chấp nhận đơn hợp lệ;  - Thẩm định nội dung đơn: không quá 06 tháng kể từ ngày công bố đơn. |
| **Đối tượng thực hiện** | - Cá nhân - Tổ chức |
| **Cơ quan thực hiện** | Cục Sở hữu trí tuệ |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định** | Không có thông tin |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | Không có thông tin |
| **Cơ quan được ủy quyền** | Không có thông tin |
| **Cơ quan phối hợp** | Không có thông tin |
| **Kết quả thực hiện** | - Quyết định cấp/từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý. - Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý. |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC** | * [Luật Sở hữu trí tuệ](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Pages/chitiet-vb-qdtthc-khac.aspx?ItemID=581) * [Nghị định 103/2006/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=15221) * [Thông tư 01/2007/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=14011) * [Thông tư 22/2009/TT-BTC](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=12311) * [Thông tư 13/2010/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=25636) * [Thông tư 18/2011/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=26852) * [Thông tư 05/2013/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=41192) |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC** | Quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý của Việt Nam thuộc về Nhà nước.  Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, tổ chức tập thể đại diện cho các tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan quản lý hành chính địa phương nơi có chỉ dẫn địa lý thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý*. Người thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý không trở thành chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý.* |
| **Đánh giá tác động TTHC** | Không có thông tin |